

Số: 135/CNS TCKT

TP.Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp.

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY CÔNG
NGHIỆP SÀI GÒN TNHH MTV**

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Kỳ báo cáo: Năm 2019

1. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

1.1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm Năm 2018	Năm 2019		Thực hiện 2019/Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019/Thực hiện 2018
			Kế hoạch	Thực hiện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
	Tổng doanh thu	2.904.895	2.913.031	3.106.248	106,63%	106,93%
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.830.175		3.028.069		106,99%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	29.818		31.843		106,79%
3	Thu nhập khác	44.902		46.336		103,19%
II	Tổng chi phí	2.790.717	2.798.606	2.964.680	105,93%	106,23%
1	Giá vốn hàng bán	2.528.816		2.693.241		106,50%
2	Chi phí tài chính	63.134		41.647		65,97%
	<i>Trong đó, lãi vay</i>	<i>4.629</i>		<i>926</i>		<i>20,00%</i>
3	Chi phí bán hàng	1.225		856		69,88%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	186.068		228.013		122,54%
5	Chi phí khác	11.474		923		8,04%
III	Tổng chi phí trên tổng doanh thu (%)	96,07%		95,44%		
	Trong đó, chi phí quản lý doanh nghiệp trên tổng doanh thu (%)	6,41%		7,34%		
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	114.178	114.425	141.568	123,72%	123,99%
1	Lợi nhuận thuần từ hoạt động	80.750		96.155		119,08%

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm Năm 2018	Năm 2019		Thực hiện 2019/Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019/Thực hiện 2018
			Kế hoạch	Thực hiện		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(4)	(7)=(5)/(3)
	kinh doanh					
2	Lợi nhuận khác	33.428		45.413		135,85%

a. Chỉ tiêu doanh thu:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2019 đạt 106,63% so với kế hoạch, tăng 6,93% so với thực hiện năm 2018.

Cơ cấu doanh thu như sau:

+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ chiếm 97,48% tổng doanh thu, tăng 6,99% so với thực hiện năm 2018

Doanh thu bán hàng tăng so với cùng kỳ năm trước do sản lượng tiêu thụ thuốc lá tăng.

+ Doanh thu hoạt động tài chính chiếm 1,03% tổng doanh thu, tăng 6,79% so với thực hiện năm 2018

+ Thu nhập khác chiếm 1,49% tổng doanh thu, tăng 3,19% so với thực hiện năm 2018.

Như vậy, doanh thu thực hiện năm 2019 chủ yếu từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.

b. Chỉ tiêu chi phí:

- Tổng chi phí thực hiện năm 2019 bằng 105,93% kế hoạch, tăng 6,23% so với thực hiện năm 2018.

Cơ cấu chi phí như sau:

+ Giá vốn hàng bán chiếm 90,84% tổng chi phí, tăng 6,50% so với thực hiện năm 2018

Giá vốn hàng bán tăng so với cùng kỳ năm trước do sản lượng tiêu thụ thuốc lá tăng.

+ Chi phí tài chính chiếm 1,40% tổng chi phí, giảm 34,03% so với thực hiện năm 2018

Chi phí tài chính giảm chủ yếu là do khoản vốn huy động vay từ ngân hàng giảm dẫn đến chi phí lãi vay giảm.

+ Chi phí bán hàng chiếm 0,03% tổng chi phí, giảm 30,12% so với thực hiện năm 2018

+ Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 7,69% tổng chi phí, tăng 22,54% so với thực hiện năm 2018

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng là do Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá tăng từ 1,5% lên 2% từ ngày 01/05/2019.

Tăng mức trích lập Quỹ khoa học công nghệ năm 2019 là 12.948.759.074 đồng (năm 2018 là 2.811.225.492 đồng)

+ Chi phí khác chiếm 0,03% tổng chi phí, giảm 91,96% so với thực hiện năm 2018

Chi phí khác giảm chủ yếu do năm 2018 xử lý các khoản chi phí dở dang một số dự án ngừng thực hiện.

- Về tỷ lệ chi phí trên doanh năm 2019 so với cùng kỳ năm trước:

+ Tổng chi phí năm 2019 chiếm 95,44% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng giảm so với thực hiện năm 2018 (96,07%). Tổng Công ty đã tiết giảm chi phí so với năm 2018.

+ Về chi phí quản lý doanh nghiệp: Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm 7,34% tổng doanh thu thực hiện, có xu hướng tăng so với thực hiện năm 2018 (năm 2018 là 6,41%). Khoản chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2019 tăng so với năm 2018 chủ yếu do tăng chi phí đóng Quỹ dự phòng tác hại thuốc lá (từ 1,5% lên 2%), tăng khoản trích lập Quỹ khoa học công nghệ.

c. Chỉ tiêu lợi nhuận:

Tổng lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty đạt 123,72% kế hoạch, tăng 23,99% so với thực hiện cùng kỳ năm trước.

1.2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

a. Khả năng sinh lời:

S T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	năm 2018	năm 2019	Tỷ lệ TH năm 2019/ TH năm 2018
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	114.178	141.567	123,99%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	95.986	118.259	123,20%
3	Vốn chủ sở hữu (tính theo Điều 12 TT 200/2014/TT-BTC)	Triệu đồng	2.677.357	2.708.884	101,18%
4	Tổng tài sản (bình quân đầu kỳ, cuối kỳ)	Triệu đồng	3.592.970	3.659.895	101,86%
5	Tỷ suất lợi nhuận thực hiện trên vốn chủ sở hữu	%	4,26%	5,23%	122,54%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3,59%	4,37%	121,77%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	2,67%	3,23%	120,95%

Qua bảng số liệu trên cho thấy năm 2019 Tổng Công ty có hiệu quả sử dụng vốn cao hơn năm 2018.

b. Khả năng thanh khoản:

Tại thời điểm 31/12/2019, khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) của Tổng Công ty là 2,70 lần.

Khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1 cho thấy Tổng Công ty đủ khả năng để thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c. Các chỉ tiêu cân đối nợ:

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 0,30 nằm trong giới hạn cho phép theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ (*hệ số nợ phải trả không quá ba lần vốn chủ sở hữu*).

d. Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
I	Tổng tài sản	Triệu đồng	3.707.407	3.612.383
1	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	1.869.659	1.857.547
2	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	1.837.748	1.754.836
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	50,43%	51,42%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	49,57%	48,58%
II	Tổng nguồn vốn	Triệu đồng	3.707.407	3.612.383
1	Nợ phải trả	Triệu đồng	952.966	834.785
2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	2.754.441	2.777.598
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	25,70%	23,11%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	74,30%	76,89%

- Cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của Tổng Công ty, chủ yếu là khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền (596.484 triệu đồng), các khoản phải thu ngắn hạn (429.801 triệu đồng), hàng tồn kho (799.443 triệu đồng)

+ Cơ cấu tài sản năm 2019 của doanh nghiệp tương đối ổn định so với cùng kỳ năm trước.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2019 giảm so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ thấp trong tổng nguồn vốn của Tổng Công ty.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2019 tăng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ cao trong tổng nguồn vốn của Tổng Công ty.

đ. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Sau khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định, kết quả kinh doanh của Tổng Công ty có lãi, theo quy định tại Khoản 3 Điều 22 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ, Tổng Công ty đã bảo toàn vốn.

1.3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

a. Tình hình đầu tư tài sản:

Tổng Công ty đang thực hiện một số dự án cụ thể như sau:

- **Dự án 1:** Dự án đầu tư Nhà máy sản xuất khuôn mẫu

+ Tổng mức vốn đầu tư: 506.225 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn vay

+ Thời gian hoàn thành: 2018

+ Tiến độ thực hiện: 100%

- **Dự án 2:** Dự án cải tạo xưởng sản xuất Nhà máy thuốc lá Khánh Hội

+ Tổng mức vốn đầu tư: 110.811 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có và vốn vay

+ Thời gian hoàn thành: 2018

+ Tiến độ thực hiện: 100%

- **Dự án 3:** Dự án đầu tư nâng cấp, cải tạo hầm ủ phân xưởng sợi

+ Tổng mức vốn đầu tư: 3.963 triệu đồng

+ Nguồn vốn huy động: Vốn tự có

+ Thời gian hoàn thành: 2018

+ Tiến độ thực hiện: 100%

b. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

- Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, Tổng Công ty không thực hiện huy động vốn.

c. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp:

- Tổng Công ty thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp theo đúng quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Tính đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, Tổng Công ty đã thực hiện đầu tư ra ngoài doanh nghiệp với tổng giá trị là 976.263 triệu đồng, bao gồm:

+ Đầu tư vào 5 công ty con : 521.107 triệu đồng

+ Đầu tư vào 11 công ty liên doanh liên kết : 392.804 triệu đồng

+ Đầu tư dài hạn khác : 62.352 triệu đồng

Trong năm 2019, Tổng Công ty có thu hồi vốn góp 45.012 triệu đồng từ Công ty TNHH kinh doanh thương mại dịch vụ Hoa Mai.

đ. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- Trong năm 2019, Tổng Công ty thực hiện tăng từ dự án đầu tư hoàn thành, mua sắm tài sản cố định với tổng nguyên giá là 85.623 triệu đồng. Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản trong năm phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.



Tổng Công ty thực hiện đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định theo đúng quy định tại Điều 23 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ.

- Trong năm 2019, Tổng Công ty có thanh lý, nhượng bán tài sản cố định trị giá còn lại 0 đồng, giá bán 467 triệu đồng.

- Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng giá trị hàng tồn kho là 799.443 triệu đồng. Tổng Công ty không có các khoản hàng hóa thiếu hụt, kém, mất phẩm chất.

- Quản lý công nợ phải thu: Đến thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2019, tổng số nợ phải thu của Tổng Công ty là 429.821 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi là 17.414 triệu đồng, đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 17.414 triệu đồng.

Công nợ khó đòi của doanh nghiệp chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng. Trong năm 2019, doanh nghiệp phát sinh các khoản nợ phải thu khó đòi từ công ty cổ phần Bất động sản Sài Gòn Đông Dương, Công ty cổ phần SAHABAK, Công ty cổ phần Chỉ sợi Cao su V.R.G SA DO 15.663 triệu đồng.

- Quản lý nợ phải trả:

Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng số nợ phải trả của Tổng Công ty là 834.785 triệu đồng, không có nợ phải trả quá hạn.

Tổng Công ty đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý nợ theo đúng quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ.

1.4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách:

a. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và chấp hành các quy định về chính sách thuế:

Tổng Công ty có số phát sinh số phải nộp ngân sách nhà nước năm 2019 là 2.218.844 triệu đồng, đạt 100,28% kế hoạch, tăng 8,67% so với thực hiện năm 2018.

Đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2019, các khoản phải nộp ngân sách chưa đến hạn nộp là 50.143 triệu đồng. Bao gồm:

+ Thuế GTGT:	18.315 triệu đồng
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt:	25.808 triệu đồng
+ Thuế TNDN:	6.019 triệu đồng

Đến 20/01/2020, Tổng Công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước đầy đủ.

Trong năm 2019, Tổng Công ty không có quyết định xử phạt về thuế.

b. Tình hình thực hiện các chính sách tiền lương:

Trong năm 2019, Tổng Công ty không bị xử lý vi phạm hành chính trong việc chấp hành pháp luật về lao động, tiền lương.

c. Tình hình chấp hành pháp luật trong lĩnh vực khác:

Không có

d. Tình hình quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp:

Tình hình Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp tại Tổng Công ty như sau:

+ Số dư 01/01/2019 :0 triệu đồng

+ Phát sinh tăng :0 triệu đồng

+ Phát sinh giảm :0 triệu đồng

+ Số dư 31/12/2019 :0 triệu đồng

Tổng Công ty thực hiện việc quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp theo đúng quy định tại Thông tư số 10/2013/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2013 của Bộ Tài chính.

1.5. Tình hình thực hiện các kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố, các cơ quan có liên quan:

- Trong năm 2019, Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ chỉ đạo chung và chỉ đạo cụ thể của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

- Trong năm 2019, Tổng Công ty có chỉ tiêu Doanh thu hoàn thành đạt 106,63% so với kế hoạch, tăng 6,93% so với cùng kỳ năm trước; Lợi nhuận đạt 123,72% so với kế hoạch, tăng 23,99% so với cùng kỳ năm trước; Nộp ngân sách nhà nước đạt 100,28% so với kế hoạch, tăng 0,28% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng Công ty chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật, chính sách, chế độ hiện hành của nhà nước đối với doanh nghiệp.

Phân loại doanh nghiệp: - An toàn về tài chính ☒

- Mất an toàn về tài chính ☐

NGƯỜI LẬP BIỂU

Bùi Quang Phụng

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Nguyễn Hoàng Anh